



lǔ mù
榈木

noun · palm wood

Example Sentences

zhè bǎ yǐ zi shì yòng lǔ mù zuò de
这把椅子是用 榈木做的。

This chair is made of palm wood.

zhè zhǒng lǔ mù lái zì rè dài dì qū
这 种 榈木来自热带地区。

This type of palm wood comes from tropical regions.

Trace each character, then write the word on your own.

榈	榈	榈	榈	榈	榈	榈	榈	榈	榈	榈
榈	榈	榈	榈	榈						
木	木	木	木	木	木	木				